

Số: **318**/STP-XD&KTVB

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 4 năm 2018

V/v mời họp Hội đồng tư vấn thẩm định
dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

- Kính gửi:
- Ban Dân tộc, Hội đồng nhân dân tỉnh;
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
 - Các Sở: Nội vụ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
 - Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn;
 - Ủy ban nhân dân phường Phan Thiết.

Căn cứ Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Tư pháp tổ chức họp Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1. Thành phần:

- Đại diện Lãnh đạo Ban Dân tộc, Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số **70/QĐ-STP** ngày 12/4/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp (có Quyết định gửi kèm theo).
- Đại diện Lãnh đạo và công chức liên quan của Sở Tài chính.

2. Thời gian, địa điểm: 14h 00 phút ngày 16/4/2018, tại phòng họp tầng 2, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

Sở Tư pháp đề nghị Quý cơ quan (như kính gửi) cử đại diện tham gia Hội đồng tư vấn thẩm định dự họp; đề nghị thành viên Hội đồng tư vấn thẩm định nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến tư vấn thẩm định để phát biểu tại cuộc họp.

(Có Tài liệu họp tư vấn thẩm định gửi qua địa chỉ thư điện tử của Quý cơ quan và đăng tải trên trang <http://tuphaptuyenquang.gov.vn>, Mục xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản)

Trân trọng kính mời!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Văn phòng Sở (Chuẩn bị);
- Trang TTĐT STP;
- Lưu VT- XD&KTVB.
Loan 10b.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thuộc

Số: **70**/QĐ-STP

Tuyên Quang, ngày **12** tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo
Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức chi hỗ trợ đối với
Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư
thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới,
đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP

Căn cứ Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Điều 50 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp; Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp;

Xét đề nghị của Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (viết tắt là Hội đồng), gồm các ông, bà có tên sau đây:

1. Chủ tịch Hội đồng: Bà Nguyễn Thị Thược- Giám đốc Sở Tư pháp.

2. Các thành viên Hội đồng:

2.1. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các Sở: Nội vụ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; UBND huyện Yên Sơn; UBND phường Phan Thiết.

2.2. Thành viên kiêm thư ký Hội đồng: Bà Nguyễn Ngọc Loan- Chuyên viên phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Nhiệm vụ của Hội đồng:

Tư vấn thẩm định dự thảo văn bản, thống nhất kết quả thẩm định dự thảo văn bản và nêu rõ ý kiến về việc dự thảo văn bản đủ điều kiện hay không đủ điều kiện trình UBND tỉnh.

2. Quyền hạn của Hội đồng:

Yêu cầu cơ quan chủ trì soạn thảo trình bày nội dung cơ bản của dự thảo văn bản, chất vấn cơ quan chủ trì soạn thảo về các nội dung thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều 121 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, các vấn đề còn có ý kiến chưa rõ ràng, chưa thống nhất.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Thư ký, thành viên Hội đồng

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng:

- a) Có trách nhiệm tổ chức, chủ trì cuộc họp của Hội đồng;
- b) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Hội đồng;
- c) Quyết định các vấn đề còn có nhiều ý kiến khác nhau, chưa thống nhất.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký Hội đồng:

- a) Chuyển hồ sơ thẩm định cho các thành viên Hội đồng;
- b) Ghi biên bản họp thẩm định, tổng hợp kết quả và xây dựng báo cáo thẩm định;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng:

- a) Nghiên cứu dự thảo văn bản trước khi tổ chức cuộc họp Hội đồng;
- b) Tham gia và cho ý kiến tư vấn thẩm định dự thảo văn bản; trường hợp không thể tham gia cuộc họp của Hội đồng phải được sự nhất trí của Chủ tịch Hội đồng và gửi Chủ tịch Hội đồng ý kiến của mình bằng văn bản;
- c) Thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các Ông, Bà có tên tại Điều 1, Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và các phòng, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBMTTQ tỉnh;
 - Các Sở: NV, VH TT&DL, NN&PTNT;
 - UBND huyện Yên Sơn;
 - UBND phường Phan Thiết;
 - Sở Tài chính(để biết);
 - Như Điều 4 (thực hiện);
 - Trang TTĐT STP;
 - Lưu VT, XD&KTVB.
- Loan.10b.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thuộc

Số: /2018/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2018



NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XVIII, KỲ HỌP ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Thực hiện Nghị quyết liên tịch số 88/NQLT/CP-DCTUBTWMTTQVN ngày 07/10/2016 của Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về phối hợp thực hiện giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh;

Căn cứ Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính về việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2017 của Ban ... Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức hỗ trợ thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư chủ trì tổ chức thực hiện.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã, Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư
- b) Ủy ban nhân dân các cấp

3. Mức chi

a) Kinh phí đảm bảo thực hiện Cuộc vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã: 20.000.000 đồng/năm/xã.

b) Kinh phí đảm bảo thực hiện Cuộc vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với các xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xã thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 – 2020 (và cập nhật theo quy định hiện hành nếu có): 25.000.000 đồng/năm/xã.

c) Chi hỗ trợ đối với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư có quy mô dân số dưới 700 hộ dân thực hiện Cuộc vận động và các Phong trào được phát động ở địa phương: 5.000.000 đồng/năm/khu dân cư.

d) Chi hỗ trợ đối với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư có quy mô dân số cứ tăng thêm 200 hộ dân thực hiện Cuộc vận động và các Phong trào được phát động ở địa phương thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư so với định mức quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này.

đ) Đối với các khu dân cư của các xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xã thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 – 2020 (và cập nhật theo quy định hiện hành nếu có): Ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại Điểm c, d Khoản 3 Điều này thì được bố trí thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư.

4. Nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện

a) Ngân sách tỉnh đảm bảo 50% kinh phí thực hiện Cuộc vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã theo mức chi được quy định tại điểm a, b Khoản 3 Điều này. Phần còn lại sử dụng trong dự toán chi thường xuyên của Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Ngân sách tỉnh đảm bảo kinh phí hỗ trợ đối với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động và các Phong trào được phát động theo mức chi được quy định tại điểm c, d, đ Khoản 3 Điều này.

5. Những nội dung khác về kinh phí thực hiện Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” trên địa bàn tỉnh không quy định trong văn bản này được thực hiện theo Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khóa XVIII, Kỳ họp thứ... thông qua ngày... tháng... năm 2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2018.

2. Bãi bỏ quy định tại Điểm d Khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2017- 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBTWMTTQVN;
- Bộ Tài chính;
- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thành phố;
- TT HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Chánh, Phó VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài PT & TH tỉnh;
- Lưu: VT, CV VP HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn

